

# Nhà báo đa tài, tâm hồn rực lửa

*Nếu ai có dịp ghé qua Biên Hòa, đến gần bệnh viện Tâm thần thành phố sẽ thấy phía bên kia đường một ngôi miếu nhỏ, hoang tàn, bảm đầy bụi đất. Người dân nơi đây nhất là lớp trẻ, không phải ai cũng biết rõ nguồn gốc ngôi miếu này. Chỉ các bậc lão niên ở ấp Tân Hiệp xã Bình Trước (nay thuộc phường Tân Tiến) còn lưu trong kí ức ngày 21/12/1956 đây tang thương. Hôm đó vào cuối giờ chiều, phạm nhân chính trị nhà tù Tân Hiệp (Trước là Dưỡng trí viện Biên Hòa, thời chính quyền Sài Gòn đổi thành Trung tâm cải huấn Biên Hòa, nay là Bệnh viện Tâm thần) đã nhất tề đứng lên tự giải phóng. Trong số hàng nghìn người tham gia, gần 500 người đã về được với nhân dân, với cách mạng. Dưới họng súng truy đuổi gắt gao của kẻ thù, 22 con người đã ngã xuống. Một trong số đó có nhà văn, nhà báo liệt sĩ Dương Tử Giang.*

■ TS. HOÀNG VĂN QUANG

## DỰ CẢM VỀ MỘT SỐ PHẬN NGHIỆT NGÃ

Dương Tử Giang tên thật là Nguyễn Tấn Sĩ sinh ngày 15/3/1915 (có tài liệu ghi là 1914, 1916) trong một gia đình trung nông thuộc tỉnh Bến Tre. Lúc còn nhỏ, ông học tại Trường Tiểu học Nhơn Thạnh. Đến cuối cấp chuyển lên học tại thị xã. Năm 1928, do không thi được vào Trung học Mỹ Tho ông lên Sài Gòn học lại và năm sau thi đỗ. Năm 1933 Dương Tử Giang lấy xong bằng Thành chung. Lúc này vì hoàn cảnh gia đình đã sa sút, ông không học tiếp lên bậc tú tài, mà đứng ra mở tiệm cắt tóc, bán hàng xén, mở rộng mối quan hệ. Ông đã dành ra nhiều thời gian học hỏi nghề làm báo, tìm hiểu các ngón nghề đòn ca tài tử. Ông

đứng ra lập gánh kịch nói Thanh Kì. Gánh kịch tan rã, ông lên Thủ Đức kiếm kế sinh nhai bằng nghề dạy học. Năm 1940, Dương Tử Giang lập gia đình với một cô gái cùng quê, đưa vợ con lên đây sinh sống. Năm 1943, ông bỏ dạy chuyển sang làm công chức Sở thuế Hà Tiên. Được chừng 1 năm, ông lại bỏ việc lang bạt khắp Sài Gòn và các tỉnh lân cận. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, thực dân Pháp quay trở lại tái chiếm Đông Dương. Trước thế lực của kẻ thù đang mạnh, chính quyền cách mạng kêu gọi nhân dân Nam Bộ đứng lên kháng chiến. Vợ con biu dít không cho phép Dương Tử Giang rút lên chiến khu. Ông về quê dạy học.

Khi đã ổn định Sài Gòn, thực dân Pháp

tiếp tục mở rộng chiến tranh xuống hầu hết các tỉnh miền Tây và Đông Bắc Bộ. Bến Tre là một trong những địa phương đầu tiên chịu sự vây hãm ác liệt của kẻ thù. Đầu năm 1946, Dương Tử Giang lại đưa cả gia đình lên Sài Gòn, tham gia tích cực vào làng báo tiến bộ. Năm 1947, Dương Tử Giang bị địch bắt giam mấy tháng. Ra tù, ông lại năng nổ lao vào trường hoạt động. Bọn pháp theo dõi ông gắt gao. Cuối năm 1949, biết Dương Tử Giang đã bị lộ, tổ chức quyết định đưa ông ra chiến khu. Năm 1952, tại bung biển, Dương Tử Giang nhận được tin người vợ mà ông hằng yêu dấu đã không chịu được cảnh cô quạnh, bỏ đi lấy chồng khác. Không muốn sống với cha ghẻ, các con ông về sống với



ông nội. Sau này 2 trong số 3 đứa con của ông chết trong những hoàn cảnh éo le khác nhau, khi chúng còn rất trẻ.

Hòa bình lập lại (1954), Dương Tử Giang về Sài Gòn sống với mẹ và em trai, tiếp tục làm báo công khai của Đảng. Nhằm phá vỡ Hiệp định Giơ-ne-vơ, chính quyền Ngô Đình Diệm được sự tiếp tay của Mỹ và các lực lượng phản động, ra sức đàn áp các phong trào đấu tranh đòi dân chủ, triệt phá các cơ sở cách mạng, khủng bố, bắt bớ những người kháng chiến cũ. Trong các đợt tố cộng, diệt cộng tàn khốc, đêm mùng 8 rạng sáng ngày 9/10/1955, Dương Tử Giang bị bắt cùng nhiều người khác, bị đưa về giam tại Trung tâm cải huấn Biên Hòa

cho tới khi ngã xuống.

#### ĐÀN CA THEO GÓT PHONG TRẦN

Từ những năm đầu thế kỉ 20, khi bài Dạ cổ hoài lang của ông Cao Văn Lầu xuất hiện, phong trào đàn ca tài tử bắt đầu rộ lên khắp Nam Kỳ. Ca vọng cổ lúc này là thú chơi chính của nhân dân đồng bằng sông Cửu Long. Cứ tối đến là già trẻ, lớn bé, gái trai lại tùm nập năm tụm ba, từng tốp gặp nhau nơi quán xá, góc vườn, vừa nhậu vừa ca để quên đi những nhọc nhằn thường nhật. Đi đến đâu cũng nghe thấy người ta bàn về thứ nghệ thuật vừa ca vừa bộ này, về các thần tượng đàn ca tài tử như Tư Giỏi, Phùng Há, Năm Phi, Bảy Nhiêu, Trần Hữu Trang,... Dương Tử Giang tất nhiên cũng là một tín đồ

nhật thành của lớp diễn viên gạo cội này. Các làn điệu dân ca đúng là dễ đi vào lòng người, nhưng do phạm vi chật hẹp, nó rất khó truyền tải được nội dung, tư tưởng của mình. Nhận thức được điều đó, năm 1936, Dương Tử Giang mạnh dạn đứng ra lập gánh kịch nói Thanh Kỳ với hi vọng phổ cập rộng rãi hơn trong dân chúng. Vì gánh kịch ra đời vào lúc phong trào cải lương đang lên cao, và cũng vì chủ nhân của gánh kịch còn quá trẻ, chưa có kinh nghiệm nên Thanh Kỳ không thu hút được người xem, nhanh chóng rơi vào cảnh nợ nần, tan rã. Dù nó chết yểu, người ta vẫn phải thừa nhận thực tế Dương Tử Giang là một trong những người đầu tiên đưa kịch nói vào mảnh đất Nam Bộ. Vào thời điểm này hầu hết các gánh hát đều nhận được sự bảo trợ từ một Mạnh Thường Quân nào đó. Dương Tử Giang không như vậy. Ông thường bao giàn hoặc mua lại một gánh hát nào đó đang có nguy cơ phá sản, rồi cùng anh em lưu diễn khắp nơi, vui buồn cùng chịu. Có những khi, do thời tiết không thuận, do khán giả quay lưng lại, ông cùng bạn diễn nhịn đói, phải cầm cố từ tấm áo đang mặc trên người. Mẹ ông đã nhiều phen phải bán ruộng, vay nặng lãi trả nợ cho con.

Những khó khăn kể trên không làm giảm nhiệt tình của Dương Tử Giang đối với sân khấu nghệ thuật. Sau này, khi sống ở Sài Gòn, không có điều kiện lập gánh hát, ông vẫn tiếp tục sáng tác một số vở tuồng, mở mục "Tuồng hài hước" trên báo. Trong đó đáng chú ý là vở "Chuồng báo, Vè Báo Đại", sáng tác vào năm 1948. Chuồng báo đã mạnh dạn phê phán thói cơ hội của một số kí giả xu thời, nhận lợi lộc của nhà cầm quyền rồi chèn ép, hãm hại đồng nghiệp. Đây là một vở tuồng có dung lượng khá lớn, bao quát được cơ bản thực trạng làng báo Nam Bộ lúc đó. Do sức ép của nhà cầm quyền mà Chuồng báo

phải đăng ở 3 tờ khác nhau. Lúc đầu là tờ Em của bà Nguyễn Minh Nguyệt, sau là tờ Việt báo của Phạm Minh Kiên và cuối cùng là Điện báo. Vì tính chiến đấu quá cao của vở tuồng này mà Việt báo bị cấm xuất bản một thời gian. Tờ Em bị rút giấy phép vĩnh viễn kể từ 1/11/1948.

Khi ở chiến khu 9, Dương Tử Giang càng có điều kiện vẫy vùng, tâm mình trong niềm đam mê nghệ thuật. Sở Văn hóa rút ông về Ban Văn nghệ, phụ trách môn hát Bội. Trong thời gian 4 năm (1950 - 1954) ông đã sáng tác nhiều vở tuồng, kịch phục vụ cán bộ, nhân dân vùng kháng chiến. Đến nay, nhiều người vẫn còn nhắc đến những vở như Lepage hí Charton, Bảo Đại vua hộp đêm, còn nhớ từng lời thoại hài hước có tính châm biếm sâu cay của ông. Không dừng lại ở đó, Dương Tử Giang cùng một số người khác huy động tài chính lập gánh hát Bến Bào. Một mình ông quán xuyến hầu hết mọi công việc quan trọng từ bầu gánh, soạn giả đến đạo diễn, diễn viên. Phần lớn những vở diễn do ông sáng tác thời kì này đều lấy cảm hứng từ lịch sử nước nhà hoặc sự tích có nguồn gốc Trung Quốc thời xưa. Các vở như Tam Tạng thỉnh kinh, Trương Phi thủ cổ thành, Quan Công phò nhị tẩu hay Nguyễn Trung Trực quy thần ít khi mang tính giải trí thuần túy, bao giờ chúng cũng có ý nghĩa nào đó đối với thực tiễn kháng chiến. Tính chất mượn chuyện xưa nói chuyện nay, mượn chuyện người nói chuyện ta này rất được công chúng tán thưởng. Gánh hát Bến Bào có mặt khắp các vùng kháng chiến Nam Bộ. Đi đến đâu cũng được đón tiếp nồng hậu, được giúp đỡ, động viên cả về vật chất lẫn tinh thần. Cứ nhìn thấy cái dáng cao, gầy của Dương Tử Giang nhún nhảy trên sân khấu với đôi muống nhôm gõ vào nhau làm nhịp là bà con vỗ tay không ngớt.



Những năm cuối đời, trong vòng lao lý, Dương Tử Giang không sống bị lụy. Ông vẫn cùng các bạn tù như nhà văn Lý Văn Sâm, nhạc sĩ Văn Thủy sáng tác tuồng, kịch, thơ ca tuyên truyền cách mạng. Dương Tử Giang thủ nhiều vai diễn gây ấn tượng tốt đối với các phạm nhân như vai Trần Quốc Lão trong vở Nợ nước thù nhà. Nhiều bạn tù hiện còn sống vẫn thương tiếc và ca ngợi: Hoàn cảnh Dương Tử Giang rất éo le, nhưng anh luôn lạc quan yêu đời. Đức tính của anh đã khích lệ đồng đội tin tưởng hơn vào cuộc sống, vào lí tưởng cách mạng mình đang đeo đuổi.

#### CON ĐƯỜNG ĐẤU TRANH – CON ĐƯỜNG SỐNG

Đến nay tại vùng quê hương Bến Tre,

vùng kháng chiến cũ U Minh người ta vẫn kể cho nhau nghe những giai thoại về cuộc đời hoạt động nghệ thuật của Dương Tử Giang, nhưng sự nghiệp đáng nhớ nhất của ông lại chủ yếu là viết sách, báo. Do chiến tranh loạn lạc nên hầu hết những bài viết của ông không còn giữ được. Hầu như không có ai biết đích xác Dương Tử Giang bước chân vào làng báo, làng văn khi nào. Ta chỉ có thể tạm coi Bình học được viết năm 1937 (?) là cuốn sách đầu tiên của ông. Bình học không được in, là dạng tiểu thuyết luận đề bàn về căn bệnh chán chường phổ biến trong giới trí thức, tiểu tư sản thời bấy giờ. Cuốn sách mô tả tầng lớp thanh niên sống không có hoài bão, lí tưởng chỉ biết lấy sách đèn làm

cứ cánh. Ở Việt Nam đầu những năm 1930 xảy ra nhiều biến động lớn. Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Yên Bái, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh... Sự đàn áp dã man của Pháp đối với các phong trào này đã gây làn sóng bất bình trong dân chúng. Để xoa dịu tình hình, toàn quyền Đông Dương thực hiện một số chính sách thực dân như nói lỏng quyền tự do dân chủ và chế độ kiểm duyệt báo chí, bỏ chế độ thi cử phong kiến, áp dụng chế độ thi cử phương Tây, đẩy mạnh việc quảng bá văn minh Pháp vào nhà trường nhằm lôi kéo thanh niên, làm cho họ lãng quên đấu tranh, chính quyền thực dân rất chú trọng đến thể thao, khuyến khích tài năng, tổ chức lễ hội văn hóa, các cuộc thi xe đạp, thi sáng tác văn chương, lập hội hướng đạo, mở hàng loạt câu lạc bộ nhảy đầm, quảng cáo cho các phong trào Âu hóa, vui vẻ trẻ trung. Những thủ đoạn chính trị này đã làm cho nhiều người mãi sống trong hư ảo, tinh thần trách nhiệm trước vận mệnh dân tộc bị triệt tiêu dần. Những hoài bão, ước mơ chân chính dần được thay thế bởi tâm trạng lo âu, bi quan, chán chường. Người không có bản lĩnh sẽ dễ dàng rơi vào nghiện ngập, trụy lạc, kẻ cơ hội chúi đầu vào mớ kiến thức lộn xộn, hầu mong tìm được cho mình một chỗ đứng trong xã hội nô lệ. Qua Bình học, Dương Tử Giang đã phần nào khái quát được thực trạng này. Tuy nhiên, cũng như nhiều văn đương thời, ông không tìm được cho nhân vật của mình một lối thoát. Nói cách khác, mâu sắc hiện thực phê phán còn rất đậm đặc trong các sáng tác này. Tác phẩm Con gà và con chó (xuất bản năm 1939) cũng có những hạn chế tương tự. Người đọc chỉ thực sự chú ý đến ông từ cuốn Duyên hay nợ (1942) nói về vai trò trách nhiệm của người cầm bút trước thời cuộc. Do nhiều hạn

chế, bó buộc, cuốn sách cũng mới chỉ nói chung chung, chưa vạch ra được một ý hướng sáng tạo cụ thể cho các nhà văn, nhà báo đương thời.

Dương Tử Giang cũng đầu tư khá nhiều công sức cho cuốn Tranh đấu (Nhà xuất bản Nam Việt - Sài Gòn 1949), dịch một lối tác phẩm nước ngoài, viết truyện thiếu nhi như Thế giới vị lai (1946), Thành bé Nam (1955). Trong số này đặc biệt thú vị là tập truyện thơ Cô Sáu Thung (1950). Tác phẩm này mang đậm âm hưởng trào lộng, đả kích thói hư tật xấu của quan trường, châm biếm những luận thuyết viển vông, bóc trần bộ mặt cách mạng giả cây của một số phần tử cơ hội, phê phán những tệ nạn xã hội, cờ bạc, rượu chè. Đối với thể loại truyện ngắn Dương Tử Giang viết tuy không nhiều nhưng đã để lại ít nhiều dấu ấn trong lòng bạn đọc. Nội dung các truyện ngắn của ông đề cập đến nhiều tầng lớp xã hội khác nhau và bao giờ cũng mang tính khái quát sâu sắc. Bút pháp ông sử dụng cũng khá phong phú, cứng cáp, tập trung nhất là ở văn phong châm biếm, hài hước, chính luận.

Từ 1937 - 1939 Dương Tử Giang viết cho một số tờ báo ở Sài Gòn dưới nhiều bút hiệu khác nhau. Ông thường xuyên có bài gửi đăng trên các tờ Tri Tân, Dư luận, Mai, Hạnh phúc, đặc biệt là hai tờ Thanh niên mới, Ngày Mai (cơ quan ngôn luận của Xứ Ủy Nam Kỳ). Cùng với những cây bút nổi tiếng đương thời như Nguyễn Oanh, Vũ Tùng, Lê Doãn Phương, Lê Trảng Kiều, Thiếu Sơn, ông viết nhiều bài có lý luận sắc sảo kêu gọi nhân dân đứng lên đấu tranh, bảo vệ truyền thống văn hóa dân tộc, tuyên truyền chủ nghĩa yêu nước, tư tưởng cộng sản, lên án chế độ thực dân hà khắc, thối nát.

Chiến tranh thế giới II kết thúc, Đức,

Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện. Hội nghị Potsdam được nhóm họp, phân công quân Anh và quân Tưởng vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật. Vừa đặt chân đến Sài Gòn, Tư lệnh quân Anh, tướng Douglas Gracey đã tổ chức họp báo không công nhận tính hợp pháp của chính quyền các mạng, ban hành lệnh giới nghiêm, cấm ngặt mọi hoạt động báo chí, thả toàn bộ lính Pháp đang bị quân Nhật giam giữ sau cuộc binh biến 9/3/1945. Không những thế quân Anh còn tạo điều kiện cho binh lính Pháp xâm lấn những vùng đất do Mặt trận Việt Minh quản lý, được phép nổ súng vào các cuộc biểu tình, mít tinh.

Trong gần nửa năm (9/1945 - 3/1946) cả Nam Kỳ không có tờ báo hợp pháp nào hoạt động. Khi bàn giao lại Nam Kỳ, để có đối trọng với chính phủ kháng chiến, người Pháp đã dựng lên chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thinh, Lê Văn Hoạch... Từ đầu năm 1946, báo chí, nhất là báo chí thân Pháp lục tục ra trở lại, tiêu biểu là Phục Hưng, Tiếng gọi, Tương lai. Những tờ báo này một mặt tuyên truyền, tăng sức chính phủ Nam Kỳ tự trị, mặt khác tìm cách chống phá chủ trương, đường lối của mặt trận Việt Minh, chống lại việc thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. Do những quy định về báo chí ra đời từ trước năm 1939 vẫn còn có hiệu lực, các đảng viên cộng sản đã lợi dụng ra báo đập lại những luận điệu trên. Tại Sài Gòn, một số tờ báo tiếng Việt, tiếng Pháp đã tập hợp nhau lại thành Mặt trận Báo chí thống nhất Nam Bộ. Có những lúc mặt trận đã thu hút được 17 tờ báo lớn. Tiêu biểu trong số này là các tờ Tin Điện, Việt Bút, Nam Kỳ, Kiến Thiết, Justice (Công lý). Số đầu báo tiến bộ tăng mạnh, dân áp đảo cả về lượng và chất so với loại báo phản dân, hại nước. Ngoài việc viết báo cho một số tờ trong Mặt trận báo

chí thống nhất Nam Bộ, 10/11/1946 Dương Tử Giang đứng ra tổ chức tờ Văn hóa với mục đích dùng văn hóa để cải tạo tư tưởng dân chúng, gìn giữ những giá trị do ông cha để lại. Vốn liếng eo hẹp, Dương Tử Giang phải vay mượn bạn bè. Chính vì vậy, tờ báo không được in bằng giấy tốt. Ông phải cùng anh em trong tòa soạn làm đủ mọi việc từ khâu chạy quảng cáo, đến việc theo dõi nhà in, phát hành, thu ngân... Lực lượng phóng viên, cộng tác viên của Văn hóa còn ít, báo ra được chủ yếu nhờ 3 người Dương Tử Giang, Khổng Duong, Hoàng Tấn (em ruột Dương Tử Giang). Tờ báo không chỉ đề cập đến những vấn đề văn hóa, mà còn bàn về thời cuộc, lấy những vấn đề chính trị nội cộm làm nội dung trung tâm. Cũng như những tờ báo cùng chí hướng khác, Văn hóa rất coi trọng việc đấu tranh giành độc lập dân tộc, coi đường lối kháng chiến như kim chỉ nam cho những ai có lòng yêu nước, tâm huyết với sự sống còn của dân tộc. Dương Tử Giang ra báo Văn hóa không vì cơm áo gạo tiền. Ông và các đồng sự luôn xác định cho mình vai trò của một chiến sĩ. Dưới tên tờ báo bao giờ cũng in kèm câu thơ cổ của Văn Thiên Tường:

*Nhân sinh tử cộ thủy vô tử*

*Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh*

Đây chính là tôn chỉ, mục đích tờ báo và cũng là lý tưởng sống của Dương Tử Giang. Ngoài việc ca ngợi những kháng chiến ông không ngại ngần phê phán những chính sách mị dân của nhà cầm quyền. Tờ báo luôn có bài đấu tranh đòi tự do dân chủ, nhất là tự do báo chí. Trong những bài viết về văn hóa, văn nghệ, ông luôn tìm cách xác định trách nhiệm của người cầm bút trước vận mệnh dân tộc. Biết Văn hóa thực chất là một tờ báo chính trị, thân cộng sản, kẻ thù tìm mọi cách mua chuộc, dụ dỗ, đe dọa, theo dõi gắt gao. Nhiều số báo

đã bị tịch thu vì có bài "phạm húy". Dù vậy, Văn hóa không chùn bước. Tờ báo nhiều lần ca tụng Chủ tịch Hồ Chí Minh, cổ vũ kháng chiến, đăng nhiều bài thơ của Tố Hữu và của một số nhà thơ các mạng khác. Vào dịp tết Đinh Hợi (1947) Dương Tử Giang bị địch bắt giam 3 tháng. Trong nanh vuốt kẻ thù, ông tiếp tục viết bài cho những tờ báo bí mật như Tiếng Tù, Đêm khám lớn...

Thấy mặt trận báo chí thống nhất Nam Bộ hoạt động quá mạnh, từ đầu năm 1947 về sau, người Pháp tìm cách hạn chế báo chí thông qua chính phủ Lê Văn Hoạch. Với lý do đăng những thông tin quân sự mật, tháng 4/1947 cả 17 tờ nằm trong Mặt trận báo chí thống nhất bị đóng cửa đồng loạt. Tờ Văn hóa cũng cùng chung số phận. Ra tù, vì đã có tên trong sổ đen, Dương Tử Giang không thể xin phép ra tờ báo mới. Nhà cầm quyền lúc này rất hạn chế việc cấp phép cho các tờ báo, nhất là đối với những người có lý lịch không rõ ràng, đồng thời sẵn sàng đóng cửa ngay lập tức tờ báo nào không ăn cánh với họ. Dương Tử Giang buộc phải viết thuê cho tờ Nay...Mai, sáng tác truyện ngắn, thơ cho tờ Tiếng chuông, phụ trách biên tập cho tờ báo Phụ nữ, Em...Trên tờ báo Em ông còn cho dịch nhiều tác phẩm văn học ca ngợi những nhà cách mạng Nga, đăng tải những rối ren trong nội tình chính phủ Pháp, chiến công của Việt Minh trong nội thành Hà Nội, Sài Gòn. Khi hợp tác với tờ Thân Chung của Nguyễn Kỳ Nam, Dương Tử Giang cương quyết dùng khái niệm "các chiến sĩ Việt Nam" chống lại cách gọi của người Pháp là "quân phiến loạn Việt Minh". Ông luôn viết bài với hai từ "Việt Nam" một cách trang trọng, không dùng khái niệm Nam Kỳ, Bắc Kỳ, An Nam... Thậm chí trong một số bài báo, ông ký tên Nguyễn Thị Việt Nam. Chỉ vì tinh thần tự tôn dân tộc của Dương Tử

Giang mà Thân Chung bị gây khó dễ, bị rút giấy phép tạm thời. Tờ báo chỉ được phép tái bản với điều kiện không có Dương Tử Giang trong cơ cấu tòa soạn. Hiện tượng này còn diễn ra đối với nhiều tờ báo khác.

Trong số hàng chục tờ báo mà Dương Tử Giang làm chủ biên, nổi bật có tờ Thế giới, Giữa Sài Gòn dày đặc lính kín, bộ máy kiểm duyệt gắt gao mà ông dám cho in lại văn thơ cách mạng có xuất xứ từ tờ Văn Nghệ ở Việt Bắc với những tác giả tiêu biểu Trường Chinh, Tố Hữu, Xuân Diệu, Huy Cận, Ngô Tất Tố, Hoài Thanh, Trần Đăng, Nguyễn Đình Thi, nhạc của Lê Thương, ảnh của Võ An Ninh. Sau loạt bài bày tỏ sự tiếc thương trước cái chết của Trần Văn Ôn (09/01/1950), phê phán tội ác của bè lũ thực dân, tay sai, Thế giới bị cấm xuất bản mấy tháng. Vừa ra lại được mấy số, tờ báo lại bị đình chỉ 2 tháng rồi bị rút giấy phép đình chỉ vĩnh viễn vì tội dám "đăng bài có tính cách phá hoại lập trường của chính phủ, tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, cổ súy sự bạo động" (Công văn số 28/3C ngày 27/3/1950 do Giám đốc phòng Báo chí Nguyễn Hữu Lương ký).

Từ những năm 1950, lực lượng kháng chiến đã giành thế chủ động trên khắp các chiến trường. Để giữ bình ổn các vùng tạm chiến, tập trung lực lượng đối phó với Việt minh, người Pháp một mặt mở hàng loạt chiến dịch bắt bớ những nhà cách mạng nằm vùng, mặt khác ban bố nhiều văn bản nhằm hạn chế báo chí. Tiêu biểu là Nghị định số 81/SG ngày 19/5/1950 do Thủ tướng Trần Văn Hữu ký đã thiết lập lại chế độ kiểm duyệt. Đây là lý do làm cho báo chí tiến bộ không thể mạnh tay như trước. Trước thực tế này, Dương Tử Giang đã nghĩ ra hình thức "báo nguyên tử" hết sức độc đáo, tuy khá tốn kém, Báo nguyên tử chỉ ra một số, in chui, sức công phá hết sức lớn. Khi người Pháp phát hiện ra, chúng kiểm

soát chặt chẽ nhà in, Dương Tử Giang đi thuê lại những tờ báo sắp sập tiệm, tập trung bài vở cho số cuối cùng rồi chọn thời điểm tung ra ào ạt. Khi mật thám ập đến tòa soạn thì những người liên quan đã mất tăm, mất tích.

còn tham gia cho in tại vùng kháng chiến cho những tờ báo cách mạng như Chống xâm lăng, Tiến lên, Cẩm tử, Kèn gọi lính, Độc lập, Liên Việt, Tổ quốc trên hết... rồi cho chuyển vào Sài Gòn.

thống văn hóa dân tộc, nâng cao hiệu quả giáo dục tầng lớp trẻ.

Sau thất bại trên chiến trường Điện Biên Phủ, thực dân Pháp không còn đủ sức để giữ Đông Dương, đế quốc Mỹ nhảy vào Việt Nam, dựng lên chính quyền bù nhìn Ngô Đình Diệm. Dựa vào ông chủ mới giàu có, anh em Diệm tìm cách thâm tóm quyền lực. Hàng loạt cuộc thanh trừng những tổ chức, đảng phái cá nhân không ăn cánh diễn ra khốc liệt. Những người cộng sản chịu nhiều thiệt hại nhất qua các chiến dịch tố cộng, diệt cộng dã man, tàn bạo. Thực tế này buộc báo chí cách mạng, tiến bộ phải đoàn kết lại, tập hợp xung quanh phong trào hòa bình Sài Gòn - Chợ Lớn cùng xuống đường đấu tranh. Với tờ Duy Tân trong tay, Dương Tử Giang đã lao vào trận chiến không khoan nhượng với kẻ thù. Do bị theo dõi từ lâu, nên ngay trong ngày (23/10/1955) Diệm tổ chức trung cầu dân ý nhằm xóa bỏ quân chủ phong kiến, thiết lập nền đệ nhất cộng hòa, Dương Tử Giang bị bắt với tội danh là "Trưởng ban văn nghệ của Việt cộng tại Sài Gòn". Ông cùng nhà văn, nhà báo Lý Văn Sâm, nhạc sĩ Văn Thủy, nữ sĩ Ái Lan, Giáo sư Lê Văn Huấn... bị chuyển về nhà lao Tân Hiệp (Biên Hòa) chờ xét xử. Dù mắc chứng tiêu chảy mãn tính, Dương Tử Giang không chịu ngồi yên, vẫn cùng bạn tù mở lớp bổ túc văn hóa, sinh hoạt văn nghệ sôi nổi. Thời gian này, ông làm thơ nhiều, cổ vũ tinh thần đấu tranh của các bạn tù. Giờ đây, nhiều người thỉnh thoảng vẫn ngâm mấy câu thơ trong bài Giữ dạ sắc đình của Dương Tử Giang:

*.. Máu lệ dẫu chan hòa ngục thất*

*Tâm hồn vẫn rực lửa bình minh*

*Con đường đấu tranh con đường sống*

*Mãi mãi bên nhau vẹn nghĩa tình.*

Tại bưng biển, Dương Tử Giang có dịp gặp lại và làm việc cùng bạn bè cũ như Đoàn Giỏi, Triệu Công Minh, Thiếu Sơn, Nguyễn Văn Nguyễn, Huỳnh Văn Tuyển, Mai Văn Bộ. Ngoài việc quản lý bộ môn hát Bội cho Sở Văn hóa, Dương Tử Giang vẫn làm biên tập cho Đài Phát thanh tiếng nói Nam Bộ, viết bài cho các báo Thống nhất, Cứu quốc khu 10. Không dừng ở đó, ông

Khi về Sài Gòn (1954), Xứ Ủy Nam Kỳ tạo điều kiện vật chất, tinh thần để Dương Tử Giang ra tờ Bình dân, đấu tranh cho sự nghiệp thống nhất đất nước, tuyên truyền đường lối văn nghệ của Đảng. Bình dân bị thu hồi giấy phép, ông cộng tác hoặc làm chủ biên cho các tờ Công lý, Điện báo, Tiểu thuyết thứ 5, Duy Tân, vẫn vì mục đích bảo vệ truyền

